

Các Giải Pháp Hoàn Thiện Cơ Chế Tự Chủ Tài Chính Của Đơn Vị Sự Nghiệp Có Thu - Thực Tế Tại Nhà Khách Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương

Solutions to improve the financial autonomy mechanism of public non-business units with public revenue empirical evidence from the guest house of People's committee of Binh Duong province

Bồ Thị Nguyên Trang

Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

E-mail: hoatrangbothi@gmail.com

Tóm tắt: Mục đích nghiên cứu này nhằm khái quát cơ sở lý luận về cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp có thu công lập được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 21/6/2021 mà hiện nay cả nước ta đang triển khai thực hiện, đánh giá thực trạng về cơ chế tự chủ tài chính thực tế diễn ra tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương theo đó xây dựng các giải pháp tiến tới khắc phục những hạn chế, tồn tại trong suốt thời gian từ 2017-2021 đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị như: (1) giải pháp để nâng cao tự chủ trong việc thực hiện các quy định đối với tăng trưởng nguồn thu và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các khoản chi thường xuyên; (2) giải pháp về trích lập và sử dụng các quỹ của đơn vị quỹ thu nhập tăng thêm của cán bộ nhân viên, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi khen thưởng của đơn vị; (3) giải pháp về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; (4) giải pháp về phát triển hoạt động dịch vụ liên doanh liên kết trong cung ứng dịch vụ phù hợp với quy định của Nhà nước.

Từ khóa: *Cơ chế; đơn vị sự nghiệp có thu; nhà khách; tỉnh Bình Dương; tự chủ tài chính*

Abstract: The purpose of this study is to generalize the theoretical basis of the financial autonomy mechanism of public non-business units with public revenue as stipulated in Decree 60/2021/ND-CP of the Government issued on June 21, 2021, which is currently being implemented by our whole country, evaluate the actual situation of the actual financial autonomy mechanism taking place at the Guest House of the People's Committee of Binh Duong province, thereby developing solutions to overcome the limitations in the period of 2017-2021 to propose solutions to improve the financial autonomy of the unit such as: (1) solutions to improve autonomy in the implementation of regulations for growth revenue sources and thrifty and efficient use of recurrent expenditures; (2) solutions on setting up and using the unit's funds, the additional income fund of its staff, the fund for development of professional activities, the welfare fund and the reward fund of the unit; (3) solutions on building internal spending regulations of the unit; (4) solutions on developing joint venture service activities in service provision in accordance with the State's regulations.

Keywords: *Binh Duong province; financial autonomy; guest house; mechanism*

1. Giới thiệu

Một trong những vấn đề là làm thế nào để hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, sự nghiệp cung cấp các dịch vụ khác cho xã hội để giảm bớt tình trạng đội ngũ cán bộ viên chức người lao động có trình độ chuyên môn tốt đã làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập nay vì áp lực của công việc và thu nhập không đảm bảo đời sống của bản thân và gia đình đang rời khỏi công việc ở các đơn vị sự nghiệp công lập để ra ngoài làm việc cho các đơn vị tư nhân ngoài công lập, cơ chế tự chủ tài chính đã được Chính phủ ta quy định từ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và sau đó đến Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và gần đây nhất là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, trên thực tế mặc dù đã có nhiều quy định “cởi trói” cho đơn vị nhưng các đơn vị cũng chưa thực sự tận dụng được cơ sở vật chất, tài sản công nhà nước giao cho để tăng trưởng nguồn thu, cung cấp các dịch vụ có chất lượng cho xã hội, chế độ chi lương, thu nhập chế độ phúc lợi, khen thưởng cho người lao động chưa khuyến khích được người lao động phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ để cạnh tranh với các đơn vị ngoài lĩnh vực công. Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là đơn vị sự nghiệp công lập có thu được giao quyền tự chủ và

thực hiện theo các cơ chế tự chủ tài chính theo các Nghị định nêu trên của Chính phủ, các đơn vị sự nghiệp công lập có thu ở các lĩnh vực khác của tỉnh cũng đang gặp các khó khăn, hạn chế. Từ thực tế việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương, tác giả đã lựa chọn đề tài “ Các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu thực tế tại nhà khách UBND tỉnh Bình Dương” làm đề tài nghiên cứu của mình, mong muốn cung cấp tài liệu tham khảo cho các nhà khách UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 63 tỉnh, thành cả nước. Đề tài về lĩnh vực này chưa có ai nghiên cứu, tác giả mong muốn lập một khe hở về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của Nhà khách để làm phong phú thêm nguồn tài liệu tham khảo cho các địa phương, đơn vị và cá nhân quan tâm.

2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở pháp lý thông qua Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu đang được triển khai thực hiện trong cả nước (từ nay gọi là Nghị định 60/CP).

- Phân tích tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương, để đánh giá những ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương cho các năm tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu.

- Phương pháp xử lý số liệu.

- Phương pháp phân tích.
- Phương pháp so sánh.
- Phương pháp phỏng vấn lấy ý kiến chuyên gia.

4. Cơ sở lý luận

4.1. Khái niệm về đơn vị sự nghiệp công lập có thu

Là một loại đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp và thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, là đơn vị dự toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán.

4.2. Tiêu thức để xác định đơn vị sự nghiệp công lập có thu:

Thứ nhất, là các đơn vị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, hoạt động cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực giáo dục, môi trường, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, sự nghiệp kinh tế, dịch vụ việc làm, sự nghiệp khác,....

Thứ hai, được nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản

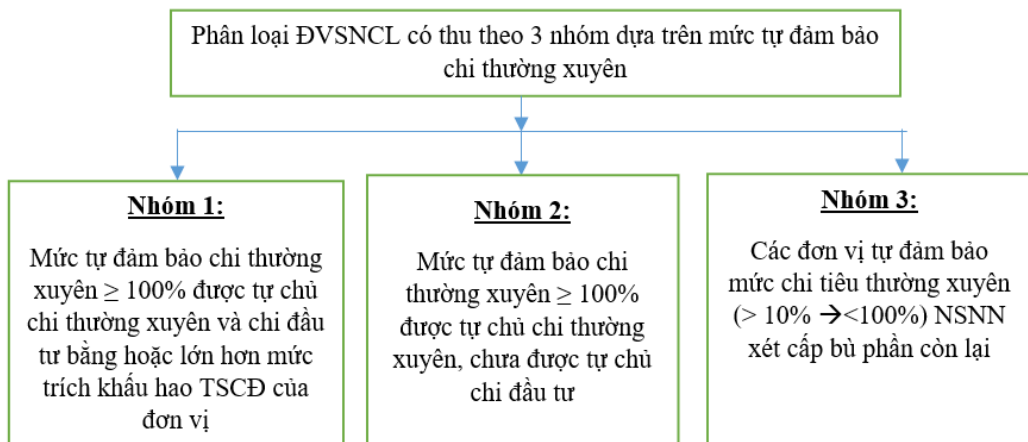
cố định, đơn vị tự đảm bảo một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

Thứ ba, đơn vị sự nghiệp được nhà nước cho phép thu một số loại phí, lệ phí trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ để bù đắp chi phí hoạt động, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức.

Thứ tư, đơn vị sự nghiệp có thu có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán.

4.3. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập có thu:

Theo Nghị định 60/CP về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì căn cứ vào mức tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu của đơn vị, các đơn vị được phân thành 3 loại: Đơn vị thuộc nhóm 1; đơn vị thuộc nhóm 2; đơn vị thuộc nhóm 3 theo sơ đồ 1 dưới đây [1]:



Hình 1. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập có thu

(Nguồn: Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính của ĐVSNNCLCT)

5. Nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu

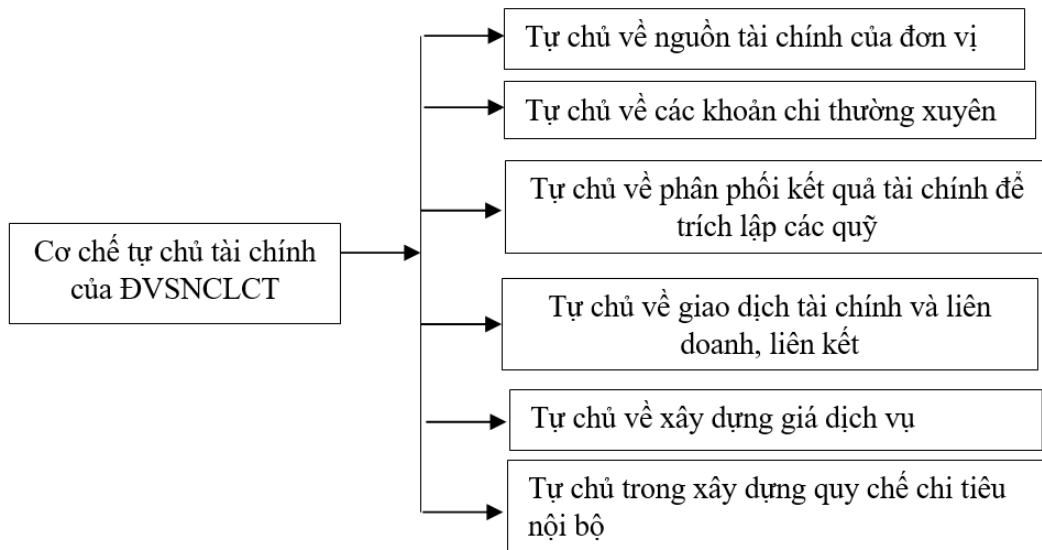
5.1. Khái niệm

Theo Nghị định 60/CP khái niệm về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập là các quy định về quyền tự chủ; tự chịu trách nhiệm trong việc: thực hiện các nguồn thu được cấp có thẩm quyền giao; trong sử dụng các nội dung chi tiêu thường xuyên; trong việc trích lập và sử dụng các quỹ của đơn vị; xây

dựng các đề án về mức phí, lệ phí, giá, các hoạt động cung cấp dịch vụ; trong mở tài khoản giao dịch tài chính, liên doanh, liên kết; trong xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị[1].

5.2. Những nội dung chủ yếu của cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu theo ND 60/CP

Các nội dung của cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu được thể hiện ở Hình 2 sau đây [1]:



Hình 2. Nội dung của cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có thu
(Nguồn: Phạm Duy Linh, 2008)

6. Kết quả thảo luận

6.1. Tình hình thực hiện các nội dung của cơ chế tự chủ tài chính của Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021

Trong giai đoạn 2017-2021 Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, được giao nhiệm vụ hàng năm phục vụ cho khối CBCCVV và người lao động làm việc tại Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh, lưu lượng phục vụ hàng năm là khoảng 320.000 lượt người, bên cạnh việc phục vụ cơm trưa hàng ngày, Nhà khách còn

được Văn phòng UBND tỉnh giao nhiệm vụ phục vụ tiệc cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành khi có khách đến làm việc hoặc tham quan hoặc hội nghị tổng kết thi đua, tập huấn hàng năm hoặc các sự kiện chính trị do UBND tỉnh tổ chức [2][3]. Do đặc thù tỉnh Bình Dương là tỉnh có nhiều khu công nghiệp lớn và nhiều chế độ, chính sách về quản lý dự án đầu tư nước ngoài nên Ủy ban nhân dân tỉnh luôn phải tổ chức tập huấn, hướng dẫn về cơ chế chính sách, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ

cho cán bộ nhân viên quản lý các KCN của tỉnh.

Tình hình thực hiện các nội dung của cơ chế tự chủ tài chính theo các Nghị định của Chính phủ trong giai đoạn 2017-2021 lần lượt được tác giả trình bày cụ thể dưới đây.

6.2. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ về nguồn tài chính của đơn vị

Nguồn thu chủ yếu của Nhà khách trong giai đoạn 2017 – 2021 chủ yếu là thu từ

dịch vụ cung cấp phục vụ cơm trưa, tiệc hội nghị cho Tỉnh ủy, Ủy ban và các Sở, ban, ngành và nước giải khát cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong tòa nhà, không có nguồn thu từ khách sạn và cho thuê mặt bằng; nguồn thu từ lãi tiền gửi tiết kiệm của nhà khách [4]-[8]. Cụ thể nguồn thu của nhà khách thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Bảng số liệu về tình hình thực hiện nguồn thu tài chính của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021

Stt	Nguồn tài chính	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Số thu	Tỷ trọng %	Số thu	Tỷ trọng %	Số thu	Tỷ trọng %	Số thu	Tỷ trọng %	Số thu	Tỷ trọng %
1	Nguồn thu cung ứng dịch vụ	13.353	86	12.488	99,5	12.409	99,6	13.339	96,9	10.425	99,8
2	Nguồn thu khác (lãi TGNH)	190	14	61	0,5	47	0,4	42	3,1	14	0,2
	Tổng thu	13,543	100	12,549	100	12,456	100	13.381	100	10,439	100

Nguồn tài chính	Chênh lệch 2018/2017		Chênh lệch 2020/2019		Chênh lệch 2021/2020	
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
Nguồn thu cung ứng dịch vụ	(14)	0,10%	(79)	0,6%	(1,984)	16%
Nguồn thu khác (lãi TGNH)	(148)	78%	(14)	22,9%	(33)	70,2%
Tổng thu:			(93)		(2,017)	

(Nguồn: Báo cáo tình hình thu, chi tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021)

Qua số liệu được nêu trong Bảng 1, ta thấy nguồn thu từ cung ứng dịch vụ hàng năm: năm 2017 là 13.353 triệu đồng; năm 2018 là 13.320 triệu đồng; năm 2019 là 12.502 triệu đồng, năm 2020 là 12.415 triệu đồng, giảm : 87 triệu đồng so với năm 2019, chiếm tỷ lệ 0,99% do dịch Covid 19 bắt đầu ảnh hưởng đến nước ta từ quý 2/2020; năm 2021 là 10.435 triệu đồng, giảm 1.980 triệu đồng so với năm 2020, chiếm 16,2% . Sở dĩ có sự sụt giảm nguồn thu của năm 2021 so với năm 2020 như trong bảng số liệu là 2.017 triệu đồng vì đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động của NK. Thời kỳ này do giãn cách xã hội: từ đầu tháng 7/2021 đến tháng 11/2021 CBCCVC và NLĐ ở nhà làm việc online, một số cơ quan di dời ra ngoài tòa nhà, không tập trung vào làm việc tại Tòa nhà trung tâm hành

chính tỉnh (số CBCCVC và NLĐ tập trung tại tòa nhà chỉ khoảng 30 – 40% trong tổng số CBCCVC và NLĐ trong trung tâm hành chính tỉnh).

6.3. Tình hình thực hiện chế độ tự chủ các khoản chi thường xuyên của Nhà khách UBND tỉnh giai đoạn 2017 - 2021

Việc sử dụng nguồn tài chính thu từ cung ứng dịch vụ nhìn chung đảm bảo đúng quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được các cơ quan có thẩm quyền (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở tài chính tỉnh Bình Dương) thẩm định và căn cứ pháp lý để thống nhất duyệt quyết toán năm, đảm bảo nhu cầu chi tiêu của các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao [4]-[8].

Bảng 2. Tình hình thực hiện chế độ tự chủ các khoản chi thường xuyên của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021

Đvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung chi	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	<u>Chi thanh toán cá nhân:</u>	<u>2.202</u>	<u>2.159</u>	<u>2.380</u>	<u>2.302</u>	<u>1.762</u>
I	- Tiền lương	1.723	1.785	1.995	1.790	1.336
	- Phụ cấp lương	45	29	34	42	42
	- Các khoản đóng góp	280	252	286	335	313
	- Các khoản thanh toán khác	154	93	65	135	71
	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn:</u>	<u>255</u>	<u>299</u>	<u>385</u>	<u>415</u>	<u>443</u>
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	208	205	224	231	245
II	- Vật tư văn phòng	26	63	119	139	147
	- Thông tin liên lạc (điện thoại cố định tại cơ quan)	10	16	27	30	35
	- Khoán công tác phí	5	5	5	5	5
		6	10	10	10	11

	- Khoán điện thoại					
III	- Sửa chữa TSCĐ cơ sở hạ tầng phục vụ chuyên môn	25	45	37	42	38
IV	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn (chi mua hàng hóa chế biến)	9.304	9.428	8.253	9.032	7.883
V	Tổng chi thường xuyên	11.786	11.931	11.055	11.791	10.126

(Nguồn: Báo cáo tình hình thu, chi tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021)

Thuyết minh số chi:

- Số chi thường xuyên của năm 2018 tăng so với năm 2017 là 226 triệu đồng; 2020 tăng so với năm 2019 là 736 triệu đồng do: từ năm 2019 trở về trước nhà khách nộp thuế phần cơm trưa phục vụ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhưng từ giữa năm 2020 do vật giá trên thị trường tăng mà giá đặt hàng cơm trưa vẫn không thay đổi cho kịp mặt bằng giá ngoài thị trường nên Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, cục thuế tỉnh Bình Dương có cơ chế đặc thù cho việc phục vụ cơm là cho miễn phần thuế cơm trưa phục vụ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (ngoài doanh thu phục vụ cơm thì nhà khách vẫn phải hạch toán và nộp thuế theo đúng quy định của nhà nước), nhà khách cân đối và tăng thêm chi phí mua thức ăn để cải thiện bữa ăn trưa cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thời gian chờ cơ quan chủ quản điều chỉnh giá đặt hàng cho kịp xu hướng tăng giá ngoài thị trường.

- Số chi thường xuyên của năm 2021 giảm so với năm 2020 là 1.665 triệu

đồng do chi phí hoạt động chuyên môn giảm, suất ăn giảm do giãn cách xã hội (cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không tập trung tại trung tâm hành chính từ tháng 7/2021 đến tháng 11/2021). Nguyên nhân là do thực hiện hạn chế tụ tập nơi đông người, chia nhân sự làm việc tại nhà, làm việc từ xa nên chi phí cho tiền ăn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động giảm.

6.4. Tình hình thực hiện tự chủ về phân phối và sử dụng kết quả tài chính để trích lập các quỹ

Cuối năm, kế toán phải hạch toán đầy đủ các chứng từ để ra được chênh lệch thu chi [4]-[8].

Căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước, đơn vị được trích khấu hao tài sản cố định, trả lại vay ngân hàng, chi phí đầu vào cố định kinh phí còn lại theo công thức Nguồn thu tài chính của đơn vị trong năm trừ các khoản chi (gồm chi khấu hao, tài sản cố định, thuế) sẽ bằng chênh lệch thu chi của cả năm.

Bảng 3. Chênh lệch thu chi năm 2017- 2021 của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương

Đvt: Triệu đồng

Số tt	Năm	Thu thường xuyên của đơn vị	Nộp thuế	Chi thường xuyên của đơn vị	Chênh lệch thu chi
1	2017	13.543	1.443	11.786	314
2	2018	13.381	1.329	11.931	121
3	2019	12.549	1.252	11.055	242
4	2020	12.457	306	11.791	360
5	2021	10.449	75	10.126	248

(Nguồn: Báo cáo tình hình thu, chi tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021)

Chênh lệch thu chi là nguồn cơ bản để trích lập các quỹ như quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Theo số liệu bảng trên, năm 2017 và năm 2020 thì tương đối tốt, năm 2021 giảm 112 triệu đồng so với năm 2020 vì do dịch Covid 19 bùng phát. Nguyên nhân là do dịch bệnh bùng phát, cán bộ công chức làm việc tại nhà nên quỹ thu nhập tăng thêm không cần trích lập nhiều dẫn tới quỹ này giảm trong năm 2021.

Chênh lệch thu chi còn lại được tích lũy để trích lập các quỹ như quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi và khen

thưởng theo thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 hướng dẫn thực hiện NĐ 43/2006/NĐ-CP của chính phủ của Bộ tài chính và nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Mục 3: Tự chủ về tài chính, điều 13, điều 14) theo đó đơn vị đã trích lập các quỹ sau đây: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ ổn định thu nhập.

Việc thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn chênh lệch thu chi được thể hiện như sau:

Bảng 4. Bảng tình hình trích lập Quỹ của Nhà khách UBND tỉnh giai đoạn 2017 – 2021

Stt	Nội dung	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Số tiền	Tỷ lệ % /tổng số các quỹ	Số tiền	Tỷ lệ % /tổng số các quỹ	Số tiền	Tỷ lệ % /tổng số các quỹ	Số tiền	Tỷ lệ % /tổng số các quỹ	Số tiền	Tỷ lệ % /tổng số các quỹ
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	79	25%	30	25%	61	25%	90	25%	59,5	25%
2	Quỹ phúc lợi	160	51,1%	76	62,6%	167	68,8%	255	70,8%	163,5	68,7%
3	Quỹ khen thưởng	75	23,9%	15	12,4%	15	6,2%	15	4,2%	15	6,3%
	Tổng số	314		121		242		360		238	

(Nguồn: Báo cáo tình hình thu, chi tại Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021)

6.5. Tự chủ về mở tài khoản giao dịch tài chính và liên doanh, liên kết

Nhà khách đã mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương để giao dịch với khách hàng cung cấp hàng hóa và thanh toán các khoản chi thường xuyên của đơn vị. Trong giai đoạn năm 2017 – 2021 hoạt động liên doanh, liên kết chưa được tiến hành nên chưa phát sinh hoạt động vay vốn tín dụng của ngân hàng, chưa triển khai được để tăng nguồn thu. Đây là vấn đề tồn tại của nhà khách để tăng lương và tăng phúc lợi cho cán bộ nhân viên.

6.6. Xác định giá dịch vụ của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương

Trong kỳ họp thường kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương vào cuối năm, căn cứ vào tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân sẽ duyệt mức giá cho dịch vụ cung cấp suất ăn trưa cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh và mức giá này được Sở Tài chính tỉnh Bình Dương thống nhất trong kỳ họp). Giá cung cấp dịch vụ bên ngoài như tiệc, hội nghị của Tỉnh ủy, Ủy ban, các Sở, ban, ngành, nước uống ở căn tin thì Nhà khách thỏa thuận với khách hàng theo giá thị trường.

Như vậy trong giai đoạn 2017-2021 Nhà khách UBND tỉnh đã thực hiện theo những quy định về giá hiện hành và được các cơ quan có thẩm quyền duyệt để làm căn cứ quyết toán hàng năm (sau khi đã làm đầy đủ nghĩa vụ với cơ quan thuế).

6.7. Tình hình thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị

Hàng năm, đơn vị đã họp CNVC về vấn đề xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cho

những nhân viên chủ chốt. Bộ phận kế toán tham mưu mức chi tiêu năm trước, đưa ra số liệu chi cho năm sau trên tinh thần tiết kiệm chi, tăng thu. Những khoản chi cần phải được tiết kiệm như: điện, nước, thông tin liên lạc, gas, vật rẻ tiền mau hỏng... Những mức chi có sự thay đổi về giá như nguyên vật liệu, khí đốt, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, quản lý tài sản công phải đúng với quy định của Nhà nước (như sử dụng máy điều hòa, điện thấp sáng, quạt máy, điện thoại di động, điện thoại cố định)[9].

Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của nhà khách phải đảm bảo có chứng từ hóa đơn hợp pháp, hợp lệ trừ những quy định về khoản chi tiêu.

Quy chế chi tiêu nội bộ phải được tổ trưởng công đoàn và trên 80% công đoàn viên đồng ý và được tổ trưởng tổ công đoàn và giám đốc nhà khách ký làm căn cứ để quyết toán hàng năm.

7. Tồn tại, hạn chế của cơ chế tự chủ tài chính của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương 2017 – 2021

Thứ nhất, về nguồn thu: Mặc dù được giao tự chủ về nguồn thu nhưng hoạt động cung cấp dịch vụ phụ thuộc hoàn toàn vào đặt hàng của Văn phòng Ủy ban và giá của HĐND và Sở Tài chính duyệt. Không khai thác, mở rộng được các hoạt động nhà hàng, khách sạn như trong quyết định 135/2000/QĐ-UB ngày 07/9/2000 của UBND tỉnh Bình Dương đã nêu do vị trí của Nhà khách nằm trong khuôn viên của tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh, không có khách bên ngoài, chỉ có khách nội bộ nên nguồn thu thấp. Thực đơn bữa ăn không đa dạng nên không hấp dẫn khách hàng ăn thêm theo nhu cầu. Nguồn thu hàng

năm thấp còn do người lao động phần phần nhiều là những người lớn tuổi, không có chí cầu tiến, ngại áp dụng những phương thức mới trong chế biến món ăn nên chưa phát triển nhiều món ăn mới để thay đổi khẩu vị cho khách hàng, chưa đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ nên chưa thu hút được lượng khách hàng đông đảo, bền vững.

Thứ hai, về sử dụng các khoản chi thường xuyên: Nhà khách UBND tỉnh chủ yếu phục vụ cơm trưa nhưng giá tiền cho mỗi suất ăn là 30.000 đồng/suất cơm, ăn trong phòng máy lạnh, do đó để tìm nguồn thức ăn phù hợp với giá tiền và đủ chi phí vận hành phục vụ thì rất khó trong tình hình vật giá leo thang như hiện nay.

Thứ ba, về việc trích lập và sử dụng các quỹ: Các quỹ của đơn vị quá eo hẹp, để đảm bảo thực hiện đúng các Nghị định của Chính phủ trước tiên phải trích 25% chênh lệch thu – chi về quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nên việc trích quỹ thu nhập tăng thêm bình quân 1 năm chỉ được 1- 2 lần lương cơ bản, như vậy là rất thấp, không thu hút được người có tay nghề, chuyên môn cao ở lại phục vụ cho Nhà khách mà chuyển sang làm việc bên ngoài để có thu nhập cao hơn.

Việc sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do chênh lệch thu – chi thấp, mặc dù đã trích đủ 25% mỗi năm nhưng không đủ để trang bị những máy móc thiết bị hiện đại như hệ thống hút mùi ở nhà bếp, hệ thống gas tự động, những hệ thống này có trị giá hàng trăm triệu đồng nên quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp không đủ tiền trang bị vì vậy cũng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động ở bộ phận bếp nấu, quỹ này chỉ đủ mua sắm những thiết bị nhỏ

như tủ lạnh, tủ đông, máy giặt, vật rẻ tiền mau hỏng...

Thứ tư, về xây dựng giá dịch vụ đặt hàng của UBND tỉnh Bình Dương và giá cung cấp dịch vụ bên ngoài:

- Giá dịch vụ đặt hàng của UBND tỉnh: việc xây dựng giá cung cấp suất ăn theo đặt hàng của tỉnh chưa hợp lý vì còn thấp so với chất lượng suất ăn, tiện nghi phục vụ (ăn tại phòng máy lạnh), cụ thể: từ năm 2017 – tháng 7/2019 là 25.000 đồng/suất, từ tháng 8/2019 đến nay là 30.000 đồng/suất, tốc độ tăng 20% nhưng vẫn không theo kịp với giá thị trường, chi phí tiền điện máy lạnh là khoảng 15 triệu đồng/tháng vì vậy giá tiền cho 1 suất ăn còn thấp so với chi phí. Giao dịch của Nhà khách với khách hàng vẫn mang tính chất giao chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn, có tính chất hành chính nhưng thực hiện trong cơ chế thị trường rất nhiều biến động về giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu nên không phát triển được các hoạt động khác, hiệu quả thấp.

- Giá dịch vụ cung cấp cho bên ngoài: giá các dịch vụ của quầy giải khát, tiệc của các sở, ban, ngành đặt: thỏa thuận theo giá thị trường và khách hàng.

Thứ năm, về mở rộng các hoạt động liên doanh, liên kết: để cung cấp suất ăn cho các khu công nghiệp, doanh nghiệp khác vì tỉnh Bình Dương có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp nhưng Nhà khách chưa vươn lên để có thể đón được các đơn hàng theo giá thỏa thuận thị trường của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp. Đây là tồn tại chủ yếu làm giảm nguồn thu dịch vụ để tăng thu nhập cho người lao động và trích các quỹ của đơn vị.

Thứ sáu, Về xây dựng và chấp hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị: mặc dù đầu năm đã đưa ra dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thảo luận trong cuộc họp cho người lao động tham gia ý kiến đóng góp, nhưng quy chế đề ra chưa được quy định cụ thể một số trường hợp như về sử dụng máy lạnh, đồ điện, như bếp nấu ăn, quạt thông gió, gas... ; thông qua quyết toán hàng năm thì chi phí điện là lớn (gần 20 triệu đồng/tháng) chưa quy định về thời gian sử dụng để sử dụng tiết kiệm điện.

Thứ bảy, về công tác kiểm tra giám sát về tài chính trong đơn vị: chưa được tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên đều đặn, chỉ khi cuối năm phòng kế toán tài chính của Văn phòng UBND tỉnh mới xuống kiểm tra trước khi duyệt quyết toán.

Thứ tám, về công tác nhân sự: người lao động làm việc trong Nhà khách phần nhiều là những người lớn tuổi, không có chí cầu tiến, ngại áp dụng những phương thức mới trong chế biến món ăn nên chưa phát triển nhiều món ăn mới để thay đổi khẩu vị cho khách hàng, chưa đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ nên chưa thu hút được lượng khách hàng đông đảo, bền vững.

8. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ của Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trong các năm tới

Thứ nhất, tăng nguồn thu từ dịch vụ cung ứng theo đặt hàng của tỉnh và bên ngoài: Nhằm hoàn thiện cơ chế tự chủ về nguồn thu và nội dung chi thường xuyên được giao tự chủ của đơn vị. Nhà khách UBND tỉnh tiếp tục được thực hiện cơ chế tự chủ tài chính thuộc nhóm 2 theo Điều 9-Chương 1 của Nghị định

60CP và tại công văn số 3550/STC-TCHCSN của Sở Tài chính ngày 21/9/2022 thì Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương được phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2022, năm 2023 đơn vị xây dựng phương án tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định [1]. Phải đa dạng hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ để tăng nguồn thu bằng cách:

Một là, mở thêm dịch vụ phòng nghỉ và phòng họp theo Quyết định số 135/2000/QĐ.UB ngày 07 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Hai là, tăng nguồn thu dịch vụ thông qua cơ chế đấu thầu để thực hiện đơn đặt hàng của Nhà nước, thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Ba là, tăng thêm các loại nước ép trái cây để quây giải khát có thêm nhiều sự lựa chọn cho khách hàng. Cung cấp thức ăn đã qua sơ chế để khách hàng tiện lợi khi mua về chế biến.

Bốn là, ngoài bán cơm trưa, thực đơn mỗi ngày nên thêm vào những món ăn vặt như: gỏi cuốn, bì cuốn, chả giò, nem nướng, bánh xèo, chè, ...) để thu hút khách hàng.

Thứ hai: giải pháp sử dụng tiết kiệm hợp lý các khoản chi thường xuyên của Nhà khách.

- Ban hành quy định cụ thể về quản lý sử dụng điện cho máy lạnh; quy chế về

bảo quản, sử dụng các công cụ dụng cụ phục vụ bếp, bàn ăn, qua đó việc quản lý sử dụng điện phải tiết kiệm hơn để chi phí tiền điện sử dụng cho máy lạnh giảm xuống.

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu quý, năm đảm bảo tiến độ phù hợp với thực tế hoạt động.

- Kiểm tra thường xuyên các trang thiết bị, công cụ, dụng cụ để sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ mới phát sinh.

- Hạn chế làm hư hỏng các vật dụng rẻ tiền mau hỏng (chén, đĩa, muông, đĩa...).

- Sử dụng gia vị chế biến cho phù hợp với số lượng khách ăn.

- Sử dụng tiết kiệm gas (kiểm tra đường ống, khóa van) để tránh rò rỉ.

Thứ ba: Các giải pháp tăng cường trích lập và sử dụng các quỹ.

- Quỹ thu nhập tăng thêm: theo số liệu tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính thì thu nhập tăng thêm của người lao động thấp nên cần phấn đấu khai thác nguồn thu, giảm tối đa các khoản chi để tăng lương và tăng thu nhập tăng thêm cho nhân viên.

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để trang bị lò nấu cơm điện thay cho nồi nấu cơm gas, trang bị thêm quạt thông gió để thông thoáng khu vực bếp nấu.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Biểu dương khen thưởng kịp thời những nhân viên có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công việc đồng thời phê bình nghiêm khắc những trường hợp vi phạm kỷ luật, không làm đúng quy định để tạo không khí đoàn kết trong nội bộ.

Thứ tư: Biện pháp xây dựng giá: Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xây dựng

đơn giá dịch vụ đặt hàng phải đảm bảo theo kịp tốc độ lạm phát của giá lương thực, thực phẩm, khí đốt của thị trường. Theo báo cáo của Cục thống kê thì chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý 2 năm 2022 tăng 2,96% so với cùng kỳ năm 2021, 6 tháng đầu năm 2022 nhóm giá hàng lương thực thực phẩm tăng 0,98% (trong khi đó giá cơm cho một suất ăn vẫn giữ nguyên từ tháng 8/2019 đến nay).

Thứ năm: Mở rộng hoạt động liên doanh, liên kết: để tận dụng được hết cơ sở vật chất hiện có mà Văn phòng UBND tỉnh giao cho, Nhà khách UBND tỉnh cần chủ động mở rộng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp bên ngoài để cung cấp các suất ăn cho người lao động trong các khu công nghiệp theo hợp đồng thỏa thuận.

Thứ sáu: Giải pháp trong công tác xây dựng và chấp hành quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà khách: ngoài quy chế chi tiêu nội bộ chung của đơn vị, phải ban hành:

- Quy định sử dụng tiết kiệm điện cụ thể như: quy định hàng ngày chỉ mở máy lạnh khi nhiệt độ ngoài trời trên 26⁰C, tắt lúc 13 giờ sau quy định ăn trưa.

- Quy định về làm vỡ, làm thất lạc các dụng cụ nhà bếp phục vụ bữa ăn, nếu trong 1 năm nếu để vỡ, thất thoát nhiều dụng cụ thì có thể quy trách nhiệm cho người được quản lý để có căn cứ để kiểm tra, thưởng phạt trong thi đua, khen thưởng để tăng thu nhập, phúc lợi, khen thưởng cho người lao động.

- Quy định về tuân thủ thời gian làm việc: trong đó quy định một số bộ phận phải đến trước để chuẩn bị như: giám đốc, bộ phận mua hàng, bộ phận chế biến; và các bộ phận phải về sau giờ làm

việc như: bộ phận bàn, bộ phận căn tin...

- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Đối với các khoản tạm ứng cá nhân phải tích cực xử lý, thu hồi dứt điểm không để tình trạng nợ tạm ứng kéo dài. Khi cá nhân tạm ứng mua sắm, sửa chữa thường xuyên, hàng quý, năm phải có danh sách xác nhận nợ tạm ứng của các đối tượng mua hàng hóa thường xuyên (luơng thực, thực phẩm).

+ Đối với các khoản thu của hoạt động căn tin phải theo dõi, kiểm tra, đối chiếu.

+ Nguồn thu phát sinh tại đơn vị phải hạch toán kế toán và kê khai thuế đầy đủ, kịp thời, báo cáo quyết toán phải cung cấp đầy đủ tờ khai xác nhận thuế, biên bản quyết toán BHXH, BHYT, BHTN có xác nhận của cơ quan.

Thứ bảy: giải pháp về nhân sự

+ Tuyển chọn nhân viên trẻ, năng động để dễ dàng nắm bắt công việc, thường xuyên áp dụng các sáng kiến để tìm ra món ăn mới phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

+ Cử nhân viên đi học các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ để về áp dụng cho đơn vị.

+ Hàng năm nên tổ chức cho nhân viên đi tham quan học tập ở các tỉnh bạn để giao lưu, học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

+ Biểu dương khen thưởng kịp thời những nhân viên có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công việc đồng thời phê bình nghiêm khắc những trường hợp vô kỷ luật, không làm đúng quy định để tạo không khí đoàn kết trong nội bộ Nhà khách.

Thứ tám: Về tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý tài chính trong đơn vị.

+ Cập nhập ghi chép sổ sách kế toán.

+ Báo cáo tài chính quý, năm, thực hiện tốt Thông tư số 187/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán đơn vị HCSN.

+ Chứng từ kế toán phải kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ, sắp xếp gọn gàng, thủ tục mua sắm hàng hóa nhập xuất kho hàng hóa phải được cập nhật đầy đủ, cuối tháng phải có đối chiếu giữa thủ kho và kế toán. Theo quy định hàng tháng, quý phải có biên bản kiểm kê tồn kho, báo cáo tài chính với các bộ phận có trách nhiệm, có liên quan.

9. Kết luận

Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương thực hiện CCTCTC theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đã có những chuyển biến tích cực về mọi mặt, chứng tỏ việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công là hướng đi đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển. NK UBND tỉnh Bình Dương có điều kiện phát huy hết khả năng của mình, tăng thu, tiết kiệm chi, từ đó chi trả thu nhập tăng thêm cho NLĐ. Từ khi được giao quyền tự chủ NK UBND tỉnh đã có những quy định về sử dụng kinh phí cho các hoạt động bằng việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Việc giao quyền tự chủ cho NK UBND tỉnh đã mang lại nhiều kết quả: NK UBND tỉnh đã chủ động nguồn thu, tăng thu sự nghiệp và các nguồn thu khác. NK UBND tỉnh có thể điều chỉnh một số

khoản chi, nâng cao hiệu quả chi tiêu phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. NK UBND tỉnh đã thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho nhân viên, từ đó tạo động lực cho họ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tài liệu tham khảo

[1] Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

[2] Quyết định số 135/2000/QĐ.UB ngày 07 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định loại hình đơn vị sự nghiệp của Nhà khách UBND tỉnh Bình Dương;

[3] Sở Tài chính tỉnh Bình Dương: Thông báo số 3550/STC-TCHCSN ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc phân loại tự chủ tài chính đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương;

[4] Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương: Thông báo số 625/TB-VPUB ngày 02 tháng 5 năm 2018 về đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2017 của Nhà khách UBND tỉnh

[5] Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương: Thông báo số 467/TB-VPUB ngày 09 tháng 4 năm 2019 về đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2018 của Nhà khách UBND tỉnh

[6] Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương: Thông báo số 874/TB-VPUB ngày 02 tháng 6 năm 2020 về đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2019 của Nhà khách UBND tỉnh;

[7] Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương: Thông báo số 1214/TB-VPUB ngày 21 tháng 7 năm 2021 về đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2020 của Nhà khách UBND tỉnh

[8] Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương: Thông báo số 1157/TB-VPUB ngày 08 tháng 6 năm 2022 về đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2021 của Nhà khách UBND tỉnh

[9] Quy chế chi tiêu nội bộ: quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà khách năm 2017 là ngày 05/01/2017; năm 2018 là ngày 10/01/2018; năm 2019 là ngày 10/01/2019; năm 2020 là ngày 08/01/2020; năm 2021 là ngày 08/01/2021

Ngày nhận bài: 28/12/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 5/4/2023

Ngày chấp nhận đăng: 10/4/2023